

APEC VÀ VIỆT NAM: SỨ MỆNH, DẤU ẤN VÀ TRIỂN VỌNG

TS. Võ Trí Thành

Nguyên Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

APEC: Sứ mệnh và tầm nhìn

Năm 1989 Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) ra đời nhằm đáp ứng sự phát triển năng động của châu Á-Thái Bình Dương, dựa trên ba trụ cột: Tự do hóa thương mại và đầu tư (TDH TMĐT); thuận lợi hóa kinh doanh; và ECOTECH. APEC đặt ra Mục tiêu Bogor: Tự do hóa, mở cửa đối với thương mại và đầu tư cho các nền kinh tế thành viên sẽ được các nước phát triển thực hiện đầy đủ vào năm 2010 và các nước đang phát triển thực hiện đầy đủ vào năm 2020.

Cùng với những biến đổi nhanh chóng, sâu sắc trong khu vực và trên thế giới, từ khoảng đầu những năm 2000 đến nay APEC đã mở rộng nhiều các vấn đề quan tâm.

Trước hết là bản thân vấn đề TDH TMĐT, vốn là “hạt nhân”, là sứ mệnh của APEC. Để TDH TMĐT tạo động lực lớn hơn cho tăng trưởng, giảm thuế quan (kể cả về 0%) cũng như các hàng rào phi thuế quan là chưa đủ. Có ba khía cạnh nữa APEC đã tập trung bàn thảo sâu hơn và thu được những kết quả nhất định.

- Đó là việc loại bỏ các rào cản, bất hợp lý trong các chính sách/qui định “sau đường biên giới”, và gắn với đó là các chương trình cải cách cơ cấu.

- Đó là tăng cường kết nối. Về cơ bản, chương trình kết nối APEC (thông qua 2013) dựa trên ý tưởng kết nối trong ASEAN: kết nối hạ tầng cứng; kết nối thể chế, và kết nối con người.

- Đó là những yếu tố mới gắn với thương mại, đầu tư như trao đổi hàng hóa xanh, thương mại điện tử, kinh tế số, lao động và kỹ năng, giới....

Tiếp theo là vấn đề tăng trưởng và phát triển. Liên kết khu vực, TDH TMĐT là cần song chưa đủ đảm bảo tăng trưởng, và nhất là phát triển bền vững, cả về xã hội, môi trường, và chất lượng tăng trưởng. Tăng trưởng bao trùm, sáng tạo, xanh ngày càng trở thành một trọng tâm trong các Năm

APEC. Cùng với đó là khu vực doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), các lĩnh vực như nông nghiệp, du lịch,.. được xem xét gắn với mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu và trong bối cảnh mới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0).

Cuối cùng là các vấn đề “an ninh phi truyền thống” như an ninh năng lượng, môi trường và biến đổi khí hậu; dịch bệnh; di cư lao động; buôn bán người,.. APEC cũng đã có những bước tiến nhất định trong nhận thức, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giảm thiểu rủi ro, tạo sức đề kháng/chống chịu của các nền kinh tế.

APEC đã góp phần rất quan trọng cho việc kết thúc Vòng đàm phán Uruguay cùng với sự ra đời WTO năm 1994, đề ra các sáng kiến liên kết hội nhập, thúc đẩy thương mại và đầu tư ở châu Á-Thái Bình Dương, qua đó là tăng trưởng và thịnh vượng trong khu vực. APEC chính là một phần rất có ý nghĩa, không thể tách rời của tiến trình liên kết khu vực, toàn cầu và phát triển của châu Á-Thái Bình Dương. Hơn nữa, dù hiệu lực thực thi cam kết của APEC bị hạn chế bởi thể chế “mềm” với các nguyên tắc cơ bản là đồng thuận, tự nguyện/không ràng buộc và do thiếu nguồn lực, APEC vẫn có nhiều cơ chế hỗ trợ hữu ích bên cạnh các Hội nghị, cuộc gặp quan chức chính thức. Đó là việc thiết lập các Nhóm sáng kiến, hay khích lệ “những người tiên phong”. Đó là việc hình thành, xây dựng chương trình liên thông các năm APEC (như về kết nối, cải cách cơ cấu, tăng trưởng bao trùm). Đặc biệt, đó là ưu thế của APEC có Hội nghị Cấp cao APEC (APEC Summit), nơi tiếp xúc, gặp gỡ, cam kết của lãnh đạo 21 nền kinh tế. Có thể nói, APEC là một “vườn ươm” hữu hiệu cho các ý tưởng về liên kết hội nhập, tăng trưởng và phát triển. APEC là một diễn đàn thúc đẩy hợp tác đa phương, song phương, và trên nữa là cam kết chính trị của một khu vực được xem là có vai trò “thủ lĩnh” trong tăng cường thương mại, đầu tư, liên kết kinh tế toàn cầu.

Với một Châu Á-Thái Bình Dương hết sức năng động, thì APEC cũng phải rất năng động, trước hết là trong tư duy, định hướng tầm nhìn. Năm 1993, các nhà lãnh đạo APEC đã đưa ra “tuyên bố tầm nhìn”, hình dung về một cộng đồng thịnh vượng các nền kinh tế châu Á-Thái Bình Dương. Năm 1994 là Mục tiêu Bogor đầy tham vọng. Năm 2016 khẳng định APEC cần xác định các bước tiếp theo để đạt được Mục tiêu Bogor và định hướng tầm nhìn APEC sau-2020. Năm 2017, tại Việt Nam, các nhà lãnh đạo APEC đã thống nhất thiết lập Nhóm Tầm nhìn APEC để hỗ trợ cho quá trình xây dựng chính

thức Tầm nhìn APEC sau-2020, khẳng định “Tầm nhìn sau-2020 phải được xây dựng trên cơ sở và có tính kế thừa những thành tựu đã qua và chú trọng đến các nhiệm vụ chưa hoàn thành. Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng với những chuyển biến và thách thức chưa từng có, tầm nhìn phải đủ hoài bão, có tính chiến lược và thực tiễn. Tầm nhìn phải có khát vọng, song đủ khả thi để làm trụ đỡ cho APEC đối phó hiệu quả hơn thách thức và xử lý được những vấn đề nổi cộm nhất trong thập niên tới (2020-2030), và đảm bảo APEC vẫn tiếp tục có đóng góp cho việc tạo dựng một cộng đồng châu Á-Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, năng động, tự cường (có khả năng chống chịu), bao trùm, liên kết thông suốt và thịnh vượng”.

Dù công việc xây dựng chính thức Tầm nhìn APEC sau-2020 đang được triển khai, song khảo sát mẫu từ phản hồi trong khu vực của PECC được thực hiện từ tháng 7/2017 đến tháng 2/2018 đã cho thấy sự mong đợi và nhận thức về “hình hài” cho “APEC sau-2020”. Gần như tất cả đều xem hợp tác kinh tế khu vực và tăng cường liên kết kinh tế là những nội dung cốt lõi trong mục tiêu của APEC sau-2020. Đến 93% hồi đáp tin tưởng APEC cần hướng đến Khu vực Thương mại tự do châu Á-Thái Bình Dương (FTAAP); một số còn cho rằng FTAAP phải là mục tiêu chính của APEC sau-2020. Đồng thời với việc tiếp tục hoàn thành Mục tiêu Bogor, tầm nhìn sau-2020 phải thực tế và gắn với sự chú trọng các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm, cải cách cơ cấu cũng như nền kinh tế số.

Nhìn chung, có ba vấn đề và thách thức cơ bản APEC phải đối mặt và xử lý trong Tầm nhìn APEC sau-2020. Đó là:

- Bao trùm, bất bình đẳng và chất lượng tăng trưởng
- Kinh tế số
- Liên kết kinh tế khu vực và sự hỗ trợ hệ thống thương mại đa phương.

Khảo sát cũng cho thấy có đến gần 82% hồi đáp định vị tính chất không ràng buộc, tự nguyện trong cam kết của APEC là quan trọng hoặc rất quan trọng. Kết quả cũng dường như phản ánh sự thiếu hào hứng đối với ý tưởng chuyển APEC thành một định chế như ASEAN. Tuy vậy, khảo sát nhận được nhiều kiến nghị liên quan đến cải tổ APEC, số thành viên, Ban Thư ký cũng như tương tác với ABAC, PECC, các tổ chức xã hội,...

Dấu ấn APEC và APEC Việt Nam 2017

Việc tham gia APEC đã có tác động tích cực đến tiến trình cải cách, hội nhập và phát triển của Việt Nam. Trở thành thành viên APEC năm 1998 là một dấu ấn hội nhập của Việt Nam, hỗ trợ tích cực cho đàm phán gia nhập WTO. Trong số 16 FTA Việt Nam tham gia (thực hiện, đã kết thúc đàm phán/ký kết, đang đàm phán), có 13 FTA là với các nền kinh tế khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Hiện 13 thành viên APEC là đối tác chiến lược/toàn diện của Việt Nam, trong khi con số này năm 2006 chỉ là 2.

Bức tranh hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thương mại của Việt Nam có những chuyển động tích cực. Năm 2005 có 66% FDI đến Việt Nam từ các nền kinh tế thành viên APEC, năm 2016 là trên 80%; thương mại của Việt Nam với khu vực cũng tăng tương ứng từ 65% lên hơn 80% tổng giá trị thương mại. Đó là chưa nói tới sự phát triển du lịch, hoạt động giáo dục...

Việt Nam đã và đang là thành viên tích cực của APEC. Việc tham gia APEC đã đánh dấu bước triển khai quan trọng trong chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh việc khẳng định vị thế, Việt Nam cũng có những đóng góp nhất định cho tiến trình APEC và quá trình liên kết khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam là một trong những thành viên chủ động đề xuất và tham gia hơn 70 sáng kiến ở hầu hết mọi lĩnh vực (thương mại, đầu tư, đối phó với tình trạng khẩn cấp, y tế, chống chủ nghĩa khủng bố....), và đã đảm nhiệm nhiều vị trí chủ chốt trong APEC. Những sáng kiến ấy phù hợp với lợi ích chung của các nền kinh tế thành viên trong APEC, gắn với những vấn đề về phát triển và quan tâm hiện nay, trong đó có thương mại, đầu tư, hội nhập.

Năm 2017, lần thứ hai Việt Nam đảm nhận vai trò nước chủ nhà APEC kể từ sau năm 2006. Đây là sự kiện ngoại giao lớn nhất trong năm, là trọng tâm của đối ngoại Việt Nam đến năm 2020. Việt Nam đăng cai APEC 2017 ở thời điểm đầy thách thức. Tình hình thế giới và khu vực nổi lên nhiều diễn biến phức tạp, đan xen giữa trở ngại và xu thế, giữa khó khăn đang bề bộn và cơ hội phát triển tương lai.

Phục hồi tăng trưởng kinh tế khu vực bấp bênh, chứa đựng không ít rủi ro, chủ nghĩa bảo hộ và xu hướng chống tự do hóa thương mại trỗi dậy. APEC thực sự cần một động lực mới cho tăng trưởng và phát triển bền vững. Đây là lúc APEC bước vào chuẩn bị Tầm nhìn APEC sau 2020. Đồng thời, APEC phải xử lý thích đáng hàng loạt vấn đề kinh tế - xã hội như tình trạng

nghèo, thiếu việc làm và bất bình đẳng, cả về cơ hội và thu nhập, còn phổ biến. Chính vì vậy, lần tổ chức tại Việt Nam lần này đặt ra yêu cầu giải những bài toán mới cho quá trình toàn cầu hoá. Đó là, làm thế nào để tự do hoá thương mại, đầu tư đem lại không chỉ là lợi ích tổng thể mà còn phải có phân bổ lợi ích công bằng giữa các nền kinh tế, giữa các nhóm xã hội trong một nền kinh tế và lại đáp ứng được những xu hướng mới, ví dụ như cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thành công Việt Nam APEC 2017 là kết quả của những nỗ lực và nhiều dấu ấn đáng ghi nhận của Việt Nam, được cộng đồng quốc tế thực sự đánh giá cao. Chủ đề APEC 2017 “Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung” cùng với bốn ưu tiên (1. Thúc đẩy tăng trưởng bền vững, sáng tạo và bao trùm; 2. Tăng cường liên kết kinh tế khu vực; 3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và sáng tạo của các DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) trong kỷ nguyên số; 4. Tăng cường an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu) phản ánh được hơi thở cuộc sống cùng với những đòi hỏi mới của xu thế phát triển và cả điểm nhấn của Việt Nam, nền kinh tế đang cai tổ chức. Chúng cũng thể hiện được cả “hồn cốt”, “chất” của APEC (tự do hóa thương mại đầu tư, tăng cường liên kết) và cả sự nhìn nhận chung của các nền kinh tế thành viên, dù hiện có những khác biệt, “va đập” trên một số vấn đề. Chủ đề và ưu tiên của APEC 2017 đã nhận được sự đồng thuận cao của tất cả các nền kinh tế thành viên APEC. Đây là tiền đề đầu tiên để Việt Nam tổ chức thành công Diễn đàn.

Dấu ấn Việt Nam cũng chính là việc cùng các thành viên APEC chuyển hóa ý tưởng, nội hàm gắn với chủ đề, các ưu tiên APEC 2017 thành nỗ lực thúc đẩy việc hoàn thành các Mục tiêu Bogor, chung tay bước vào xây dựng tầm nhìn APEC sau 2020. Không kém phần quan trọng là việc đề xuất các sáng kiến hiện thực hóa các ưu tiên đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp. Việt Nam không chỉ là thành viên đóng góp tích cực cho các sáng kiến, mà thực sự là người đề xuất nhiều sáng kiến cho APEC 2017. Nổi bật nhất là dấu ấn Việt Nam trong đề xuất, hoàn thiện sáng kiến “Chương trình nghị sự hành động thúc đẩy phát triển bao trùm về kinh tế, tài chính và xã hội trong khu vực APEC”, được ghi nhận trong Tuyên bố Hội nghị Cấp cao APEC 2017.

APEC 2017 đã diễn ra với gần 200 hoạt động, hội nghị khác nhau, từ cấp chuyên gia, quan chức cao cấp, đến cấp Bộ trưởng và đỉnh cao là Hội

ng nghị Cấp cao APEC (APEC Summit) từ 5 – 11/11/2017 tại Đà Nẵng. Trong đó, có 8 Hội nghị Bộ trưởng, cấp Bộ trưởng, tương đương Bộ trưởng liên quan đến lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, du lịch, an ninh, lương thực và nông nghiệp bền vững, phát triển nguồn nhân lực, phụ nữ và kinh tế. Đặc biệt hai sự kiện quan trọng nhất đối với các doanh nghiệp là Hội nghị Thượng đỉnh doanh nghiệp APEC (APEC CEO Summit) và Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam (Vietnam Business Summit) cùng diễn ra trong tuần lễ Hội nghị Cấp cao APEC tại Đà Nẵng. Đây là hai hoạt động thu hút hàng trăm tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong khu vực và Việt Nam đến tương tác với nhau cũng như với lãnh đạo APEC. Các hoạt động của APEC giúp doanh nghiệp khu vực kết nối với nhau, với lãnh đạo các nền kinh tế APEC qua đối thoại trực diện, thẳng thắn. Và đằng sau những cái bắt tay chào hỏi có thể là sự sẻ chia, học hỏi và những hợp đồng, bản ghi nhớ được ký kết. Cần nhấn mạnh rằng Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam (Vietnam Business Summit 2017) là nét mới, rất đặc sắc của Việt Nam. Đây là cách làm rất thực tế, quảng bá cải cách, hội nhập của đất nước cũng như tiềm năng phát triển cùng nhiều dự án đầu tư để doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước xem xét, lựa chọn. Có thể hơi quá, song có thể nói APEC cũng chính là “kinh doanh” và vì doanh nghiệp. Và đó cũng là một dấu ấn đậm nét của Việt Nam trong APEC 2017.

Dấu ấn đáng ghi nhận nữa của Việt Nam trong APEC 2017 còn là sự khéo léo tổ chức, kết nối một cách thiết thực với hoạt động APEC các chuyến thăm chính thức Việt Nam của lãnh đạo nhiều quốc gia, hàng chục cuộc gặp cấp cao song phương, các cuộc họp APEC với các tổ chức/ định chế quốc tế, khu vực. Đặc biệt, bên lề Hội nghị Cấp cao APEC 2017, nỗ lực của 11 thành viên TPP còn lại (sau khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP), sau không ít trắc trở, đã đem lại kết quả tích cực là việc đồng thuận sẽ nhanh chóng thông qua Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). “Sự hồi sinh” của TPP rõ ràng góp phần tạo thêm ý nghĩa cho thành công của APEC 2017.

Năm 1998, Việt Nam gia nhập APEC là để học hỏi, để có thể hội nhập ở một tầm vóc lớn hơn. Năm 2006, Việt Nam trở thành chủ nhà của APEC để chứng minh Việt Nam thực sự sẵn sàng cho hội nhập và là một thành viên có trách nhiệm của APEC và cộng đồng quốc tế. Năm 2017, một lần nữa Việt Nam tổ chức APEC để khẳng định Việt Nam chủ động hội nhập, có vai trò kết nối và đóng góp có ý nghĩa cho tiến trình APEC vì sự liên kết, phát triển và thịnh vượng của khu vực.

APEC 2017 dễ trở thành nơi va đập của những mâu thuẫn giữa tự do hoá thương mại, đầu tư, với tư cách là “gen” của APEC và sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ. Với vai trò chủ nhà, Việt Nam đứng giữa nguy cơ đó, đã có cách ứng xử đủ khéo, tạo được sự đồng thuận của tất cả các thành viên APEC cùng đảm bảo được “gen” của APEC. APEC 2017 cho thấy một Việt Nam tiếp tục Đổi mới, cải cách mạnh mẽ và hội nhập sâu rộng. Sự kiện này khẳng định uy tín, vị thế đi lên của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Việt Nam thực sự có bước tiến dài, từ “lính mới” đến vị thế “người chơi chủ động” và “người ứng xử khéo léo” trong tiến trình APEC.

Việt Nam: Mệnh lệnh cải cách và vai trò APEC

Với hơn 30 năm Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Từ một quốc gia thu nhập thấp, đa số sống dưới ngưỡng nghèo, Việt Nam đã trở thành nước có mức thu nhập trung bình (thấp) từ năm 2010, và tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 chỉ còn khoảng 4-5%. Từ một nền kinh tế dựa chủ yếu vào nông nghiệp (chiếm hơn 40% GDP đầu những năm 1990), Việt Nam đã chuyển hướng rõ rệt sang công nghiệp chế tác và dịch vụ, trong khi vẫn chứng tỏ là nhà sản xuất và xuất khẩu lớn sản phẩm nông nghiệp trên thế giới (dù nông nghiệp 2017 chỉ còn chiếm tỷ trọng dưới 15% GDP). Đặc biệt, từ một nền kinh tế kế hoạch hóa, khép kín, Việt Nam đã dần chuyển sang kinh tế thị trường, hội nhập mạnh mẽ với mức độ mở cửa rất cao xét theo tỷ lệ thương mại hàng hóa so với GDP (khoảng 190% năm 2017) và vai trò của khu vực FDI trong nền kinh tế.

Song Việt Nam hiện đang đối mặt với không ít thách thức phát triển. Chất lượng tăng trưởng và tăng năng suất vẫn là dấu hỏi lớn. Khu vực tư nhân cơ bản “lượng tăng, chất yếu”, khó lớn. Doanh nghiệp Việt Nam đứng ở vị trí thấp trong chuỗi giá trị toàn cầu; tác động lan tỏa về công nghệ, kỹ năng từ FDI rất hạn chế. Khoảng cách thu nhập/tài sản giãn rộng; một số vùng xa tỷ lệ người nghèo còn cao. Môi trường nhiều khu vực ô nhiễm và suy thoái năng nề.

Với cải cách thị trường và mở cửa, hội nhập, Đổi mới ở Việt Nam là quá trình mở rộng cơ hội lựa chọn cho mỗi một người dân, mỗi một chủ thể trong xã hội đem lại lợi ích cho mình và tham gia đóng góp phát triển đất nước. Dù có 30 năm kinh nghiệm Đổi Mới, cả thành công và va vấp, Việt Nam vẫn là một nền kinh tế mà trên nhiều phương diện, dấu ấn về vai trò và cách thức quản lý nhà nước chưa thực sự thích ứng với một nền kinh tế thị

trường, hội nhập và những đòi hỏi mới về phát triển bền vững, sáng tạo và bao trùm. Hiện VN đang ở vào thời điểm có tính bước ngoặt trong cải cách, tạo nền tảng vượt “bẫy thu nhập trung bình” và phát triển.

Khát vọng của Việt Nam là vào năm 2035 trở thành một nước thu nhập trung bình cao, hiện đại, hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ. Báo cáo Việt Nam 2035 do Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng (2016) chỉ ra 6 lĩnh vực Việt Nam cần đột phá, bao gồm: Cải cách thể chế; nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân; đổi mới sáng tạo; hòa nhập xã hội; tăng trưởng “xanh” và phát triển bền vững; đô thị hóa. Trong đó tạo dựng thể chế kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập và một nhà nước pháp quyền hiệu lực, hiệu quả chính là chuyển đổi nền tảng nhất.

Khát vọng của Việt Nam còn là “bắt kịp”, “tiến cùng” thời đại. Chính vì vậy, Việt Nam cần nắm bắt các xu hướng lớn trên thế giới đang đem lại cả những cơ hội vô cùng to lớn và cả thách thức đối với sự phát triển đất nước. Đó là thay đổi về cấu trúc dân số, dịch chuyển lao động và sự nổi lên của tầng lớp trung lưu. Đó là những đột phá về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, năng lượng, sinh học, vật liệu mới,... và con tàu “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Đó là mức độ liên kết kinh tế toàn cầu sâu rộng và sự ra đời, thực thi các mega-FTAs. Và đó là sự nổi lên của châu Á như một khu vực năng động nhất cùng vai trò gia tăng của Trung Quốc, Ấn Độ.

Kinh tế thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ, là thực sự đang trong “thời kỳ chuyển đổi” phát triển. Thách thức những năm tới là làm sao có thể vừa duy trì đà phục hồi, giảm thiểu rủi ro, lại vừa cải cách cơ cấu, đón bắt các xu hướng phát triển mới. Vật lộn với thách thức trước mắt, song cần hơn là một tư duy mới về phát triển và một công cuộc cải tổ kinh tế sâu rộng, căn bản. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số được nhìn nhận là cơ hội lịch sử để các nước đang phát triển có thể tiến nhanh và đi lên nhảy vọt. Song đó mới chỉ là cơ hội; tận dụng được hay không tùy thuộc vào việc các nước đang phát triển có xử lý được ba vấn đề, đó là: (i) thu hẹp “khoảng cách số” về hạ tầng và kỹ năng; (ii) thúc đẩy sáng tạo trên nền tảng số và công nghệ; và (iii) giảm thiểu phí tổn điều chỉnh cả về kinh tế, xã hội trong thời đại chuyển đổi số.

Hội nhập cùng cải cách trong nước chính là hai trụ cột tương hỗ quan trọng nhất cho phát triển của Việt Nam. Với Việt Nam, tham gia APEC là một sự lựa chọn chiến lược trong tiến trình hội nhập của đất nước. Tham gia

để hiểu, để “biết chơi” và “chủ động chơi” với thế giới và nhất là trong một sân chơi với nhiều cường quốc khu vực và toàn cầu. Đó là diễn đàn góp phần tạo thế, lực, và uy tín cho Việt Nam, đặc biệt như APEC 2017 đã chứng tỏ. Đó là “câu lạc bộ” thúc đẩy liên kết khu vực, là vườn ươm sáng kiến phát triển, và do vậy tác động tích cực đến hội nhập của Việt Nam và cũng để Việt Nam học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm. Đó là một cơ chế đa phương hỗ trợ tích cực các quá trình song phương vì lợi ích đất nước và sự ổn định, phát triển trong khu vực. Đó là cầu nối làm ăn kinh doanh bài bản cho cộng đồng doanh nghiệp. Đó còn là cách cửa hữu nghị ngoại giao nhân dân. Dù có những thời điểm niềm tin vào giá trị APEC sụt giảm, dù còn những băn khoăn về tính thiết thực của một số hoạt động APEC và cả tranh luận về tính thích hợp của bản thân thể chế APEC, thì những giá trị đó của APEC vẫn được thừa nhận và ngày càng được minh chứng theo thời gian.

Trong bối cảnh mới, APEC còn có thể gia tăng giá trị đối với Việt Nam. Về cơ bản, ý tưởng phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm và cách nhìn nhận về những xu hướng mới để có Tầm nhìn sau-2020 của APEC rất tương thích với một Việt Nam đang ở vào giai đoạn cải cách cần nhiều đột phá với khát vọng bắt kịp và đi cùng thời đại. Và như vậy, Việt Nam càng có điều kiện đóng góp, thể hiện là “người chơi” chủ động, có trách nhiệm, và qua đó nâng cao uy tín trong khu vực và trên trường quốc tế.

Dù đang đối mặt với nhiều thách thức, xu hướng liên kết khu vực, tự do hóa thương mại đầu tư, tạo thuận lợi kinh doanh vẫn sẽ tiếp tục là “gen” của APEC. FTAAP chắc phải là một đích đi tới của khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Và hơn thế, đó còn là một hiệp định tính đầy đủ hơn đến các vấn đề thương mại, đầu tư của Thế kỷ 21 và kỷ nguyên kinh tế số. Thách thức đặt ra sẽ lớn hơn. Song có điều chắc chắn là tương tác hội nhập và cải cách bên trong sẽ càng mạnh mẽ hơn, và điều này càng góp phần có ý nghĩa vào công cuộc cải cách thể chế của Việt Nam.

*

* *

Nhìn tổng thể, những năm tới đây thực sự là thời khắc quan trọng đối với công cuộc cải cách, tiến trình phát triển của Việt Nam. Cơ hội to lớn, thách thức không ít, trong khi nguồn lực còn hạn chế, đòi hỏi xã hội lại rất cao. Quyết tâm và ý chí chính trị là cực kỳ quan trọng nhưng chưa đủ. Việt Nam cần quyết liệt cải cách thể chế, tái cấu trúc nền kinh tế một cách thực

chất để đón bắt tốt hơn xu thế phát triển mới của thế giới và thời đại. Hội nhập là một trong hai trụ cột (cùng cải cách trong nước) thúc đẩy phát triển đất nước. Việt Nam cần hội nhập sâu rộng, hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích quốc gia và với tư cách là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. APEC là một lựa chọn chiến lược và thực sự hỗ trợ cho các quá trình đó. Việt Nam có đủ bản lĩnh, tự tin và có thể ứng xử đủ khôn khéo. APEC 2017 đã chứng tỏ Việt Nam hoàn toàn xứng đáng là một thành viên với những tính cách như vậy./.